TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 241/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 22-11-2018.
V/v tranh chấp *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hiệp Phong.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tôn Phước Thuận.

Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Kim Trang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 603/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 210/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thạch Ngọc B, sinh năm 1981; (có văn bản đề nghị vắng mặt).

Cư trú: Số 108, ấp H, xã T Quới, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn: Ông Văn Phi K, sinh năm 1983; (vắng mặt).

Cư trú: Số 415, tổ 16, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tờ tự khai nguyên đơn bà Thạch Ngọc B trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông K do quen biết, tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân và chung sống với nhau vào năm 2017. Vợ chồng có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được vài tháng thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, lối sống không phù hợp. Vợ chồng không còn sống chung gần 03 tháng nay, vợ chồng không liên lạc nhau. Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu được ly hôn với chồng là ông Văn Phi K.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có nên không đề cập đến.

Về nợ chung: Không có nên không đề cập đến.

Ông K vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng:* Nguyễn đơn khởi kiện bị đơn có nơi cư trú ấp T, xã T, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân:*

Bà B và ông K tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 90 ngày 14 tháng 6 năm 2017 nên quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống do ông, bà tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Ông bà không còn sống chung, không liên lạc nhau, không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng . Bên cạnh đó, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho ông K nhưng ông cũng không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà B. Từ đó thấy rằng, mâu thuẫn giữa ông bà đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà B là có căn cứ theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. *Về con chung:* Bà B xác định không có, nên không xét đến.

[4]. *Về tài sản chung:* Không có, nên không xét đến.

[5]. *Về nợ chung:* Không có, nên không xét đến.

Ghi nhận bà B xác định vợ chồng không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của bà B và ông K thì ông, bà phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[6]. *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Các Điều 28, 35, 39, 144, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Ngọc B đối với ông Văn Phi K.

- *Về hôn nhân:* Bà Thạch Ngọc B được ly hôn với ông Văn Phi K.

- *Về con chung:* Không có, nên không đề cập giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Không đề cập giải quyết.

- *Về nợ chung:* Không đề cập giải quyết.

- *Về án phí:* Bà Thạch Ngọc B phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tiền số 0000055 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 16 tháng 8 năm 2018.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu./.

Lại Hiệp Phong